

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Số: 667/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 822/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa: Nguyên đơn Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1986 và bị đơn chị Trần Thị M, sinh năm 1981. Điều trú tại: tổ V, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 822/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1986 và chị Trần Thị M, sinh năm 1981. Điều trú tại: tổ V, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Tr và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị M trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 01/5/2011 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Tr nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang). Hoàn trả anh Tr 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) còn lại theo biên lai thu số 0005793, ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Lương Sơn, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Huệ**